

CURRENT SITUATION OF STUDENTS' AWARENESS AT QUANG BINH UNIVERSITY ON REPRODUCTIVE HEALTH AND SAFE SEX

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH VỀ SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ TÌNH DỤC AN TOÀN

Trần Thị Ánh Tuyết
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: Nowadays, unsafe sex among students is very common. Therefore, raising awareness about reproductive health (RH) and safe sex (TDAT) for students is necessary to reduce unwanted pregnancy and abortion in teenagers. The article researches on the current state of reproductive health in students with the aim of surveying students' awareness of reproductive health knowledge, reproductive health and related factors, thereby suggesting measures to improve students' awareness of reproductive health. reproductive health and exercise. Methods: The study was conducted on 300 students in the 2nd and 3rd years of the Faculty of Pedagogy and Faculty of Economics - Tourism, Quang Binh University, using the sampling method, collecting data by questionnaire and conversation. Conclusion: The reality of students' awareness of Quang Binh University about reproductive health and reproductive health is still limited. Therefore, it is necessary to strengthen education to raise students' awareness about reproductive health and safe sex to help students proactively protect their own health and lead a healthy lifestyle.

Keywords: Awareness, reproductive health, safe sex, students.

TÓM TẮT: Ngày nay, tình trạng quan hệ tình dục không an toàn ở sinh viên rất phổ biến. Do đó, việc nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản (SKSS) và tình dục an toàn (TDAT) cho sinh viên là việc làm cần thiết nhằm làm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nạo phá thai ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Bài báo nghiên cứu về thực trạng SKSS ở sinh viên với mục tiêu khảo sát nhận thức của sinh viên về kiến thức SKSS, TDAT và các yếu tố liên quan, từ đó đưa ra các biện pháp để nâng cao nhận thức của sinh viên về SKSS và TDAT. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện trên 300 đối tượng sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 3 thuộc Khoa Sư phạm và Khoa Kinh tế - Du lịch Trường Đại học Quảng Bình, sử dụng phương pháp chọn mẫu, thu thập số liệu bằng bảng hỏi và trò chuyện. Kết luận: Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về SKSS và TDAT vẫn còn hạn chế. Do vậy, cần tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của sinh viên về SKSS và TDAT để giúp sinh viên chủ động bảo vệ sức khỏe bản thân và có lối sống lành mạnh.

Từ khóa: Nhận thức, sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, sinh viên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế hội nhập và mở rộng giao lưu quốc tế, có rất nhiều luồng văn hóa xâm nhập vào nước ta, trong đó có không ít sản phẩm văn hóa không lành mạnh, ảnh hưởng tới tầng lớp thanh thiếu niên. Đặc biệt là sinh viên - đối tượng đang độ tuổi trưởng thành, phát triển về nhân cách và có nhu cầu khẳng định mạnh mẽ về cá tính, đặc điểm tâm sinh lý thay đổi. Các em có cơ

hội học hỏi phát triển bản thân nhưng cũng dễ bị lôi kéo vào những vấn đề tiêu cực vì thế cần có sự giáo dục đúng đắn cho thanh thiếu niên đặc biệt là vấn đề giáo dục sức khỏe sinh sản. Nhận thức về SKSS và TDAT là vấn đề quan trọng, giúp các em phòng tránh được những sai lầm đáng tiếc do thiếu kiến thức.

Xã hội ngày càng phát triển, có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc SKSS

cho người dân, tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có nhiều nguy cơ đe dọa SKSS của con người, đặc biệt là ở lứa tuổi sinh viên. Tuổi sinh viên các em có lối sống phóng khoáng hơn và có những suy nghĩ thoáng hơn về tình yêu, tình dục... nhưng các em chưa có kiến thức nhiều về SKSS. Vì vậy sẽ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng như mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai, dễ mắc các bệnh VNĐSS và bệnh LLQĐTD, vô sinh... ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, sức khỏe và tương lai của các em.

Công tác tuyên truyền chăm sóc, giáo dục SKSS và TDAT cho thanh thiếu niên mới được triển khai rộng rãi theo phong trào mà chưa chính thức đưa vào chương trình thành môn học chính khóa cho sinh viên, do đó sinh viên vẫn chưa được trang bị kiến thức về SKSS và TDAT một cách bài bản, khoa học.

Theo báo cáo của Quỹ Dân số Liên hợp quốc năm 2022 (UNFPA), Việt Nam thuộc nhóm 20 nước có tỷ lệ phá thai vị thành niên cao nhất thế giới với khoảng 300.000 ca/năm. Trong số này 30% ở độ tuổi từ 15 - 19 tuổi, với 70% là học sinh, sinh viên. Còn theo thống kê của Hội Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam, mỗi năm cả nước có 1,2 - 1,6 triệu ca nạo, phá thai, trong đó 20% ở lứa tuổi vị thành niên. Thậm chí, có những sản phụ chỉ mới 12 - 13 tuổi, thời điểm mà cơ thể các em còn chưa phát triển hoàn thiện [6]. Có những trường hợp khi biết mình mang thai thì bất chấp nguy hiểm đi phá thai ở những cơ sở không đảm bảo yêu cầu nên đã dẫn đến những hệ lụy lớn về sức khỏe như vô sinh, nhiễm khuẩn đường sinh dục và để lại nhiều hậu quả đáng tiếc.

Ở Việt Nam, kể từ Hội nghị Quốc tế “Dân số và phát triển”, hàng loạt các cuộc nghiên cứu về SKSS đã được thực hiện. Hiện nay việc nghiên cứu SKSS, đặc biệt là SKSS vị thành niên được thực hiện chủ yếu thông qua các dự án hỗ trợ như dự án VIE/88/P09, VIE/97/P12, VNM7PG0009 [5]. Nhìn chung các nghiên cứu điều tra về nhận thức SKSS ở nước ta vẫn còn ít và thường là các nghiên cứu

trên đối tượng vị thành niên (học sinh THCS, THPT từ 10-19 tuổi). Các công trình nghiên cứu trên đối tượng sinh viên chưa nhiều. Đến nay có một số công trình nghiên cứu liên quan đến sinh viên cụ thể là:

Năm 2004, tác giả Trần Thị Minh Ngọc đã thực hiện công trình nghiên cứu “Khảo sát nhận thức của sinh viên Đại học sư phạm về sức khỏe sinh sản”, nghiên cứu trên 1440 sinh viên của bốn trường Đại học lớn đại diện cho các vùng Bắc, Trung, Nam và Trung du miền núi phía bắc. Tác giả đã nghiên cứu nhận thức của sinh viên về các vấn đề cốt lõi của SKSS như: nội dung của SKSS, tình bạn, tình yêu, tình dục an toàn, mang thai và nạo phá thai, các biện pháp tránh thai, bệnh LTQĐTD.

Năm 2005, tác giả Trần Thị Minh Ngọc cũng đã thực hiện công trình nghiên cứu “Thực nghiệm nâng cao nhận thức của sinh viên sư phạm về sức khỏe sinh sản”. Tác giả đã tiến hành thực nghiệm trên hơn 300 sinh viên sư phạm tại Hà Nội với 3 nội dung cơ bản của SKSS là: tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, các bệnh LTQĐTD.

Năm 2007, tác giả Trần Thanh Nguyên đã thực hiện đề tài “Nhận thức của sinh viên trường Đại học Tiền Giang về sức khỏe sinh sản”. Đề tài này thực hiện trên 332 sinh viên sư phạm và ngoài sư phạm của trường Đại học Tiền Giang với các nội dung: khái niệm SKSS, giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, luật hôn nhân, tình dục, nạo phá thai và các con đường nhiễm bệnh LTQĐTD.

Năm 2015, tác giả Nguyễn Thị Lệ Ninh đã thực hiện đề tài “Quản lý giáo dục sức khỏe sinh sản cho sinh viên trường Cao đẳng Y Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên”. Đề tài này thực hiện trên 300 sinh viên của trường Cao đẳng Y Thái Nguyên với nội dung: quản lý giáo dục SKSS và các các biện pháp quản lý giáo dục SKSS cho sinh viên.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu chưa thực sự đi sâu vào nhận thức của sinh viên về vấn đề SKSS và TDAT. Do đó nhận thức của

sinh viên về kiến thức SKSS và TDAT vẫn còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, cần phải giáo dục nâng cao nhận thức về SKSS và TDAT cho sinh viên, nhằm giúp các em biết cách chăm sóc sức khỏe của bản thân và có lối sống lành mạnh.

Từ các vấn đề cấp thiết trên nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu: Sinh viên hiểu được các khái niệm về nhận thức, sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn. Vận dụng các kiến thức này để có thái độ, hành vi và kỹ năng trong việc chăm sóc SKSS và TDAT.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết dựa vào khảo sát ở Đề tài cấp cơ sở của chúng tôi được tiến hành tại Trường Đại học Quảng Bình từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023. Nghiên cứu thực hiện trên 300 đối tượng sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 3 thuộc Khoa Sư phạm và Khoa Kinh tế - Du lịch, Trường Đại học

Quảng Bình, sử dụng phương pháp chọn mẫu, thu thập số liệu bằng bảng hỏi và trò chuyện.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Chúng tôi lấy kết quả khảo sát trên 300 sinh viên năm thứ 2 và thứ 3. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi phát phiếu điều tra ở 2 khoa đại diện là Khoa Sư phạm và Khoa Kinh tế - Du lịch (ngoài sư phạm). Các nội dung được đánh giá thông qua việc lấy giá trị phần trăm trên tổng giá trị.

Phương pháp trò chuyện: Nội dung chủ yếu của phương pháp trò chuyện cũng được lấy từ phiếu điều tra đóng, tuy nhiên trong quá trình trò chuyện tìm hiểu được thêm các quan điểm về kiến thức SKSS cũng như những giải thích về các yếu tố ảnh hưởng đến sự thiếu hiểu biết về SKSS.

Bảng 1. Phân bố mẫu nghiên cứu

		Số lượng	%
Khoa	Sư phạm	224	74,6
	Kinh tế - Du lịch	76	25,4
Tổng		300	100
Giới	Nam	29	9,7
	Nữ	271	90,3
Tổng		300	100
Năm thứ	2	129	43
	3	171	57
Tổng		300	100

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về khái niệm tình dục an toàn

Sinh viên cần nhận thức được rằng quan hệ tình dục không được khuyến khích ở lứa tuổi này bởi những hệ lụy nó có thể gây ra. Trong

trường hợp không thể kiểm chế được thì phải thực hiện tình dục lành mạnh, an toàn và có trách nhiệm. Tuy nhiên, tình dục an toàn nhưng cũng không thể tránh khỏi những tác động không tốt đến thể chất và tinh thần đặc biệt là đối với nữ sinh viên. Do vậy, sinh viên cần nhận thức đúng về khái niệm tình dục an toàn.

Bảng 2. Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về khái niệm tình dục an toàn

Các lựa chọn	SL	%
1. Không bị lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và viêm nhiễm đường sinh sản.	51	17.0
2. Không bị lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, viêm nhiễm đường sinh sản và không bị xã hội lên án.	49	16.3
3. Không dẫn tới có thai ngoài ý muốn, không bị lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, không gây ra các thương tổn cho cơ thể.	174	58.0
4. Không bị lây nhiễm HIV/AIDS và không dẫn tới có thai, không bị xã hội lên án.	20	6,7
5. Không biết.	6	2.0
Tổng	300	100

Qua số liệu ở bảng 2 nhận thức của sinh viên về khái niệm tình dục an toàn thì lựa chọn thứ 3 (Không dẫn tới có thai ngoài ý muốn, không bị lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, không gây ra các thương tổn cho cơ thể) có 58.0% sinh viên lựa chọn. Đây là lựa chọn chính xác, thể hiện đầy đủ nhất về khái niệm tình dục an toàn. Các lựa chọn 1, 2, và 4 thể hiện chưa đầy đủ về khái niệm này thì có 40% các em sinh viên lựa chọn. Qua đó cho thấy có một số sinh viên chưa hiểu đầy đủ về khái niệm tình dục an toàn. Bên cạnh đó, có 2% sinh viên không biết về khái niệm tình dục an toàn, đa số là sinh viên.

Như vậy, phần lớn sinh viên Trường Đại học Quảng Bình đã nhận biết được một số dấu hiệu cơ bản của khái niệm tình dục an toàn. Trong đó có hơn một nửa sinh viên (58.0%) hiểu đầy đủ về khái niệm tình dục an toàn. Qua đó, có thể đánh giá sinh viên hiểu về khái niệm tình dục an toàn vẫn chưa cao.

3.2. Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về các biện pháp phòng tránh thai

Nhận thức về các biện pháp tránh thai là vấn đề rất quan trọng đối với các em sinh viên. Ở lứa tuổi này các em đã có những mối quan hệ vượt quá giới hạn của mối quan hệ bạn bè, vì thế các em cần có kiến thức về sức khỏe sinh sản nói chung và các biện pháp tránh thai nói riêng để có những quyết định đúng đắn trong mọi hành động của mình. Tuy nhiên, về các biện pháp tránh thai, đặc biệt là các biện pháp tránh thai thông thường vẫn còn một số bạn chưa biết đến, điều đó thể hiện rõ ở bảng 3.

Chúng tôi đã chia mức độ hiểu biết của sinh viên về các biện pháp tránh thai thành 3 mức với số điểm tương ứng như sau: biết rõ (3 điểm), biết ít (2 điểm), chưa biết (1 điểm). Theo phân chia biên giới liên tục: ĐTB từ 1 đến 1.67 chưa biết; ĐTB từ 1.68 đến 2.33 biết ít; ĐTB từ 2.34 đến 3 biết rõ.

Bảng 3. Mức độ hiểu biết của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về các biện pháp phòng tránh thai

Các biện pháp	Mức độ hiểu biết (%)			Trung bình	Xếp hạng
	Biết rõ	Biết ít	Chưa biết		
1. Thuốc ngừa thai	40.7	49	10.3	2.3	2
2. Bao cao su	63.7	28.3	8	2.5	1
3. Tính chu kì kinh nguyệt	12	56	32	1.8	4
4. Thuốc diệt tinh trùng	8.3	26.3	65.3	1.4	5
5. Đặt vòng tránh thai	24	60,7	15.3	2.1	3
Trung bình				2.02	

Qua kết quả thu được có thể cho thấy điểm trung bình của 5 biện pháp tránh thai là 2.02 thì mới chỉ ở mức độ biết ít.

Bao cao su là biện pháp tránh thai mà các em có sự hiểu biết rõ nhất. Trên thực tế, đây là một biện pháp phòng tránh thai an toàn và hiệu quả cao và có thể phòng tránh được các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Biện pháp thứ hai các em biết đến khá rõ là thuốc tránh thai. Đây cũng là một biện pháp tránh thai khá phổ biến và hiệu quả nhưng bên cạnh đó nếu sử dụng nhiều lần thì sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe nói chung và SKSS nói riêng của các em nữ. Biện pháp phòng tránh mà các em ít biết đến nhất là tính chu kì kinh nguyệt và sử dụng thuốc diệt tinh trùng.

Đối với lứa tuổi của các em, vấn đề quan hệ tình dục ở tuổi sinh viên là một vấn đề không nên, cần tránh. Nhưng không phải các em đều có khả năng kiềm chế và đều có nhận thức nghiêm khắc về vấn đề này. Chính vì vậy việc trang bị kiến thức về các biện pháp phòng tránh thai cho các em là vô cùng cần thiết, theo quan điểm của một số người cho rằng “thà vẽ đường

cho hươu chạy còn hơn để hươu chạy sai đường”. Đối với bản thân của mỗi em cũng cần phải có ý thức tìm hiểu về các biện pháp phòng tránh thai nhằm trang bị kiến thức và kĩ năng cho cuộc sống tương lai của các em sau này.

3.3. Nguyên nhân khiến sinh viên dễ có quan hệ tình dục không an toàn

Xã hội ngày càng phát triển, lối sống và cách suy nghĩ của con người cũng có sự thay đổi, phóng khoáng hơn. Vì thế vấn đề về tình yêu và QHTD ở tuổi thanh thiếu niên cũng được suy nghĩ phóng khoáng, không còn sợ xã hội lên án, họ tự do thoải mái trong mối quan hệ khác giới, kể cả quan hệ tình dục. Ở lứa tuổi sinh viên các em thường dễ rung động với người bạn khác giới, muốn khám phá, tò mò và khó kiềm chế khi bị kích thích tình dục. Bên cạnh đó, một số em chưa ý thức được hậu quả của hành vi tình dục. Do vậy có rất nhiều lý do mà khiến các em sinh viên dễ dàng quan hệ tình dục, đặc biệt là tình dục không an toàn.

Kết quả điều tra cho thấy phần lớn sinh viên đồng ý rằng sinh viên là đối tượng dễ có QHTD không an toàn (69%).

Bảng 4. Nguyên nhân khiến sinh viên dễ có quan hệ tình dục không an toàn

Nguyên nhân	Ý kiến (%)		
	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1. Đây là lứa tuổi dễ rung động trước người bạn khác giới, những xúc cảm yêu đương phát triển nhanh và mạnh.	69.0	21.3	9.7
1. Chưa ý thức hết được hậu quả từ hành vi tình dục của mình.	66.3	21.7	12
3. Sinh viên có nhu cầu thử nghiệm, muốn khám phá khả năng trong quan hệ tình dục, tò mò và khó kiềm chế khi bị kích thích tình dục.	61	28.3	10.7

Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên đã đồng ý với những ý kiến được đưa ra để giải thích cho việc sinh viên là đối tượng dễ có QHTD không an toàn. Qua trò chuyện với một số sinh viên chúng tôi cũng nhận thấy các lý do sinh viên đưa ra để giải thích cũng tương đối phù hợp. Khi được hỏi tại sao sinh viên dễ có QHTD không an toàn các em đã chia sẻ: “sống xa gia đình, ít có sự quản lý của bố mẹ nên không tránh khỏi được sự cám dỗ, đặc biệt ở tuổi sinh viên các em đã không còn ngại khi có người yêu cộng với sự cám dỗ mạnh mẽ của tình dục nên rất dễ dẫn đến việc QHTD không an toàn. Trong những lúc như vậy các em không nghĩ đến các hậu quả về sau cho nên không chủ động để có biện pháp tránh thai an toàn”.

Qua kết quả khảo sát và trò chuyện có thể khẳng định sinh viên cũng đã có nhận thức về những nguyên nhân dễ khiến cho các em có QHTD không an toàn. Chính vì vậy cần phải

giáo dục về SKSS và tình dục an toàn, giúp các em biết cách kiềm chế những xúc cảm tình dục, giữ gìn tình yêu trong sáng và biết lựa chọn tình dục an toàn trong trường hợp không tránh khỏi để không gây ra những hậu quả đáng tiếc.

3.4. Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về hậu quả của nạo phá thai ở lứa tuổi sinh viên

Nạo phá thai để lại hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt đối với các em ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Nạo phá thai dẫn đến nguy cơ cao mắc các bệnh liên quan đến sức khỏe sinh sản, có thể dẫn đến vô sinh. Do vậy, ở lứa tuổi đang là sinh viên các em phải nhận thức rõ điều này để có một lối sống lành mạnh và tránh nguy cơ mắc các bệnh về phụ khoa và các bệnh nguy hiểm khác. Nhận thức của các em sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về hậu quả của việc nạo phá thai được thể hiện qua bảng 5.

Bảng 5. Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về hậu quả của nạo phá thai ở tuổi sinh viên

TT	Nội dung	Số lượng	%	Xếp hạng
1	Mất máu, gây đau đớn	293	97,6	1
2	Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tâm lý	276	92	3
3	Dễ mắc bệnh phụ khoa và các bệnh nguy hiểm khác, kể cả HIV/AIDS	254	84,6	4
4	Dẫn đến vô sinh	278	92,6	2
5	Ảnh hưởng đến học tập	252	84	5
6	Có thể gây tử vong	208	69,3	6
7	Bạn bè, người thân lên án	198	66	7
8	Tốn kém về kinh tế	176	58,6	8
9	Không biết	23	7,7	

Qua số liệu thể hiện ở bảng 5 có thể thấy phần lớn các em sinh viên được khảo sát đều nhận thấy hậu quả nghiêm trọng của việc nạo phá thai lứa tuổi thanh thiếu niên. Mất máu, gây đau đớn (97,6%) được xếp thứ nhất; Dẫn đến vô sinh (92,6%) xếp thứ hai; Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tâm lý (92%) xếp thứ 3. Các hậu quả như: Dễ mắc các bệnh phụ khoa và các bệnh lây nhiễm khác, kể cả HIV/AIDS; Ảnh hưởng đến học tập; Có thể gây tử vong; Bị người thân lên án; Tồn kém về kinh tế đều chiếm tỉ lệ từ 58,6% đến 84,6%. Bên cạnh đó, nhìn vào những số liệu thu được, có thể nhận thấy một số vấn đề còn tồn tại đó là: 7,7% số sinh viên được hỏi không biết hậu quả của nạo phá thai ở tuổi vị thành niên, đa số là các em sinh viên nam.

Vấn đề này có thể nhìn thấy rõ ràng trong thực tế, những kiến thức cũng như việc nhận thức về hậu quả của việc nạo phá thai thì nữ giới thường biết rõ hơn nam giới. Phải chăng

nguyên nhân là do các bạn nữ chính là những người phải gánh hết những hậu quả ấy, còn các bạn nam thì không phải chịu nhiều hậu quả trong vấn đề nạo phá thai tuổi sinh viên nên sự quan tâm của các bạn về vấn đề này chưa nhiều. Bên cạnh đó thì một nguyên nhân thực tế khác có thể nhận thấy đó là nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản chưa chú trọng giáo dục tính cộng đồng trách nhiệm, bình đẳng giới giữa nam và nữ trong mọi vấn đề kể cả vấn đề nạo phá thai.

3.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về SKSS và TDAT

Qua các bảng số liệu ở trên cho chúng ta thấy rằng, nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về SKSS và TDAT chưa cao. Để hiểu rõ về các yếu tố dẫn đến tình trạng nhận thức của sinh viên về vấn đề SKSS và TDAT chưa cao, chúng tôi đã khảo sát trên sinh viên về các yếu tố cụ thể.

Bảng 6. Yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về SKSS và TDAT còn hạn chế

Yếu tố	SL	%	Xếp hạng
1. Sinh viên còn e ngại nên chưa tích cực tìm hiểu về SKSS	261	87	1
2. Sinh viên cho rằng đây là vấn đề không quan trọng, chưa cần tìm hiểu	138	46	4
3. Do gia đình không chỉ bảo, hướng dẫn	121	40,3	5
4. Do thiếu nguồn thông tin về SKSS	190	63.3	3
5. Do không được học đầy đủ về vấn đề này ở trường (kể cả trường phổ thông)	212	70.6	2

Kết quả bảng 6 thể hiện rõ, trong các yếu tố mà chúng tôi đưa ra, yếu tố thứ nhất (Sinh viên còn e ngại nên chưa tích cực tìm hiểu về SKSS) được sinh viên lựa chọn nhiều nhất (87%). Xếp thứ 2 là yếu tố do không được học đầy đủ về vấn đề này ở trường, kể cả trường phổ thông (70.6%), xếp thứ 3 là yếu tố do thiếu nguồn thông tin về SKSS (63.3%); thứ tư là yếu tố sinh viên cho rằng đây là vấn đề không quan

trọng, chưa cần tìm hiểu (46%); cuối cùng là do gia đình không chỉ bảo, hướng dẫn (40.3%).

Kết quả trò chuyện, phỏng vấn với sinh viên cũng cho thấy phần lớn các em khi được hỏi đều cho rằng yếu tố chính là do bản thân các em chưa tích cực tìm hiểu, còn e ngại khi nói về vấn đề SKSS và TDAT. Bên cạnh đó, sinh viên còn cho rằng không cần thiết phải tìm hiểu vấn đề SKSS sớm, thậm chí có em còn cho rằng khi

ra trường, lập gia đình rồi mới tìm hiểu về SKSS. Khi chúng tôi hỏi “các em đã được học vấn đề này ở trường hay chưa?” phần lớn các em đều trả lời “học sơ sơ”, “học nhưng ít lắm, giờ em cũng không nhớ nữa”. Khi được hỏi “Các em có tâm sự với người lớn trong gia đình về SKSS?” hoặc “Cha mẹ có chỉ bảo các em về vấn đề SKSS không?” các em đều cho rằng ít tâm sự và ít được cha mẹ hướng dẫn vấn đề này, các em cũng cho ý kiến không thích hoặc ngại khi nói chuyện về vấn đề này với cha mẹ, trò chuyện với bạn bè hoặc người lớn ngoài gia đình các em thấy thoải mái hơn.

Qua kết quả khảo sát các yếu tố khiến sinh viên nhận thức về SKSS và TDAT còn hạn chế, chúng tôi nhận thấy yếu tố chính vẫn là do chính bản thân sinh viên, các em còn ngại khi tìm hiểu vấn đề này. Tiếp theo là yếu tố khách quan như việc giáo dục về SKSS trong nhà trường chưa đầy đủ. Yếu tố gia đình mặc dù xếp hạng thứ 5 nhưng qua trò chuyện thì các em chia sẻ là bố mẹ chỉ hướng dẫn các chăm sóc sức khỏe nói chung mà chưa thẳng thắn chia sẻ và giáo dục con vấn đề tình dục và tình dục không an toàn.

3.6. Một số biện pháp nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về sức khỏe sinh sản và tình dục an toàn

- Phát huy tính tích cực của sinh viên trong tìm hiểu về SKSS và TDAT

Ở lứa tuổi thanh thiếu niên đã có sự phát triển mạnh mẽ về thể chất, tâm sinh lý, các em có nhu cầu liên quan đến vấn đề giới tính, tình yêu, SKSS [4]. Tuy nhiên, các em lại chưa nhận thức đầy đủ kiến thức SKSS và TDAT cho nên vẫn còn xảy ra những hậu quả đáng tiếc. Do vậy cần phải phát huy tính tích cực của chính sinh viên trong việc tìm hiểu kiến thức về SKSS và TDAT để có thể bảo vệ sức khỏe của mình, có lối sống lành mạnh và đem lại hạnh phúc cho gia đình. Để phát huy tốt tính tích cực của sinh viên trước hết cần làm cho sinh viên thấy rõ vai trò của kiến thức về SKSS và TDAT đối với chính bản thân các em, là hành trang đem lại sự

hoàn thiện và phát triển bản thân của các em trong tương lai. Chính bản thân của các em sinh viên phải ý thức được việc trang bị tri thức về SKSS là một việc làm cần thiết trong quá trình tích lũy kinh nghiệm sống cho các em, từ đó các em có một lối sống lành mạnh, phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội và biết cách bảo vệ bản thân của mình.

- Đưa nội dung sức khỏe sinh sản vào các học phần chính khóa

Trong quá trình học ở nhà trường, các em chắc chắn sẽ được giáo dục các kiến thức liên quan đến SKSS. Tuy nhiên nội dung và phương pháp giáo dục như thế nào để mang lại hiệu quả thì đây mới là vấn đề được quan tâm. Do đó, việc đưa nội dung sức khỏe sinh sản vào học trong nhà trường là biện pháp cần phải ưu tiên nhất trong quá trình giáo dục SKSS cho sinh viên. Thực ra, kiến thức về SKSS không hề mới với các em sinh viên nhưng cách tiếp cận thông tin này có chất lượng đó mới là vấn đề cần được quan tâm và thực hiện đúng cách. Theo chúng tôi đề việc giáo dục kiến thức về SKSS và TDAT cho sinh viên mang lại hiệu quả cao nên đưa nội dung SKSS vào trong nhà trường, có thể tích hợp trong các môn học như Giáo dục dân số, Gia đình học, Tâm lý học lứa tuổi, Giáo dục giới tính, xây dựng chuyên đề riêng về Giáo dục SKSS.

- Phát huy vai trò của gia đình trong giáo dục SKSS

Gia đình là cái nôi quan trọng nhất trong giáo dục nhân cách, giáo dục làm người cho con em của mình. Giáo dục SKSS cho các thành viên trong gia đình là một bộ phận của giáo dục gia đình. Trước đây, do rào cản khắt khe của phong tục tập quán nên việc giáo dục giới tính, giáo dục SKSS của gia đình thường được coi là vấn đề cấm kỵ trong giáo dục gia đình. Hiện nay, trong điều kiện hội nhập và bùng nổ thông tin thì những kiến thức về SKSS đã trở nên quá quen thuộc và cởi mở hơn đối với mọi người. Gia đình ngày càng quan tâm nhiều hơn đến vấn đề giáo dục SKSS, ngày càng muốn cung cấp

cho con em mình những kiến thức về SKSS. Tuy nhiên, gia đình vẫn chưa thực sự giáo dục các kiến thức về SKSS một cách đúng đắn và đầy đủ cho con em mình mà chỉ mới giáo dục cách bảo vệ sức khỏe nói chung cũng như răn đe con cái không được làm điều này, điều nọ. Do vậy, cha mẹ cần có sự nhận thức lại vai trò và chức năng giáo dục của gia đình trong đó có vấn đề giáo dục SKSS, cha mẹ cần được trang bị đầy đủ kiến thức về SKSS để từ đó có nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp và đạt hiệu quả.

- Thành lập Phòng truyền thông - Tư vấn tâm lý - Sức khỏe sinh sản

Phòng truyền thông - Tư vấn tâm lý - SKSS là nơi có thể gỡ rối, định hướng cho sinh viên trước một số vấn đề về tâm lý, giáo dục, quan hệ xã hội và tư vấn về SKSS. Có thể thời gian đầu sinh viên ngại khi đến phòng để được tư vấn nhưng nếu duy trì một thời gian sẽ thu hút được sự quan tâm của sinh viên, dần dần các em sẽ tìm đến khi có nhu cầu giải tỏa những vướng mắc gặp phải trong cuộc sống. Tại đây nhằm phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp đối với sinh viên đang gặp phải khó khăn về tâm lý, học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra. Đồng thời, ở đây các tư vấn viên có thể giúp sinh viên nâng cao nhận thức về SKSS và TDAT đối với từng trường hợp, từng vấn đề cụ thể của chính bản thân các em. Để thực hiện biện pháp này đòi hỏi Trường Đại học Quảng Bình cần phải tập huấn cho đội ngũ tư vấn viên để tư vấn về SKSS. Đội ngũ tư vấn viên có thể giảng viên của trường (giảng viên Công tác xã hội, Tâm lý giáo dục, giảng viên dạy giáo dục dân số) hoặc các cán bộ đoàn xuất sắc.

- Tổ chức các câu lạc bộ sinh viên để làm công tác tuyên truyền, giáo dục về SKSS

Tổ chức câu lạc bộ là hình thức sinh hoạt đáp ứng nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng, năng lực, kỹ năng chuyên biệt [1] của sinh viên nhằm mở rộng, phát triển tiềm năng của họ. Tổ chức các loại hình này vừa mang lại quyền lợi hưởng

thụ văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí tích cực cho sinh viên mà còn giáo dục, động viên sinh viên tham gia tự giác vào quá trình quản lý, sáng tạo và xây dựng đời sống văn hóa nơi trường học và địa phương.

Việc giáo dục, tuyên truyền về SKSS cho sinh viên có thể tiến hành bằng việc tổ chức các câu lạc bộ sinh viên trên cơ sở liên kết, phối hợp với Đoàn, Hội sinh viên của nhà trường. Qua câu lạc bộ sinh viên với các nội dung sinh hoạt phát xuất từ nhu cầu, lợi ích của mọi thành viên và yêu cầu giáo dục của Nhà trường, sinh viên có điều kiện, cơ hội thể hiện quan điểm, chia sẻ kiến thức của bản thân giữa các nhóm bạn hoặc giữa giáo viên với sinh viên về các vấn đề mà họ quan tâm như vấn đề tình bạn, tình yêu; cách xử sự trong tình bạn khác giới, tình yêu [2]; nhận thức của sinh viên về vấn đề tình dục, quan hệ tình dục trước hôn nhân, ... Để đáp ứng nhu cầu này, các câu lạc bộ sinh viên có thể tổ chức các buổi sinh hoạt tọa đàm, thảo luận về các tình huống mà sinh viên quan tâm, nhất là các vấn đề có liên quan trực tiếp đến các hoạt động sinh hoạt của sinh viên ở trong lớp, trong trường nhằm định hướng cho sinh viên tự hoàn thiện nhân cách của bản thân.

4. KẾT LUẬN

Qua kết quả khảo sát thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình đối với vấn đề SKSS và TDAT cho thấy nhận thức của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế. Khả năng tiếp cận thông tin của sinh viên ở trong các nội dung cụ thể về SKSS và TDAT chưa đồng đều, đôi chỗ còn sai lệch. Có nhiều yếu tố dẫn đến thực trạng nhận thức của sinh viên, trong đó có yếu tố chủ quan từ bản thân của các em chưa tích cực trong việc tìm hiểu các kiến thức về SKSS và TDAT, yếu tố khách quan là chưa được học đầy đủ từ nhà trường và gia đình giáo dục chưa đúng cách. Do vậy, trong quá trình giáo dục kiến thức về SKSS và TDAT nên triển khai nhiều hình thức và các biện pháp khác nhau, trong đó cần ưu tiên 3 biện pháp: Đưa nội dung giáo dục SKSS vào các học phần chính

khóa; Phát huy tính tích cực của sinh viên trong tìm hiểu về SKSS; Gia đình cần trang bị kiến thức đầy đủ về SKSS để có nội dung, phương

pháp, hình thức giáo dục con em mình phù hợp và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hữu Châu (2006), *Giáo dục dân số - Sức khỏe sinh sản vị thành niên thông qua hoạt động ngoại khóa trong nhà trường*, Hà Nội
- [2] Lý Dung (2003), *Thuật ngữ giao tiếp ứng xử giữa nam và nữ*, Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội.
- [3] Đào Xuân Dũng (2002), *Giáo dục giới tính vì sự phát triển của vị thành niên* (Trung tâm nghiên cứu giới, gia đình và môi trường trong phát triển), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Bùi Ngọc Oánh (2006), *Tâm lý học giới tính và giáo dục học giới tính*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự án VIE/01/P11, Quỹ dân số Liên hiệp quốc (UNFPA) (2003), *Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên* (tài liệu tự học dành cho giáo viên), Hà Nội.
- [6] <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/nhieu-he-luy-tu-viec-nao-pha-thai-o-tre-vi-thanh-nien-632566.html>, cập nhật ngày 02/3/2023, Nguyễn Thị Hoàn.

Liên hệ:

ThS. Trần Thị Ánh Tuyết

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Quảng Bình.

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: trantuyet106@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/8/2023

Ngày gửi phản biện: 12/8/2023

Ngày duyệt đăng: 19/5/2025